Cơ quan phát hành: Văn phòng Chính phủ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 966 /QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh đến năm 2045

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 và Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Văn bản số 1686/TTg-CN ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương lập Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, Tây Ninh;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh tại Tờ trình số số 2225/TTr-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2022; Báo cáo thẩm định số 91/BC-BXD ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Bộ Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh đến năm 2045 với nội dung chính như sau:

1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài bao gồm: Toàn bộ địa giới hành chính thị trấn Bến Cầu, các xã Long Thuận, Tiên Thuận, Lợi Thuận, An Thạnh thuộc huyện Bến Cầu và xã Phước Chỉ, Phước Bình (trước kia là xã Phước Lưu và Bình Thạnh) thuộc thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Tổng diện tích tự nhiên của Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài khoảng 21.284 ha. Với phạm vi, ranh giới lập quy hoạch được xác định như sau:

- Phía Bắc và Đông: Giáp các xã Long Khánh, Long Giang, Long Chữ thuộc huyện Bến Cầu và một phần sông Vàm Cỏ Đông.

- Phía Nam: Giáp với tỉnh Long An.

- Phía Tây: Giáp với tỉnh Svay Rieng, Campuchia.

2. Thời hạn quy hoạch:

Giai đoạn lập quy hoạch ngắn hạn đến năm 2030, dài hạn đến năm 2045.

3. Mục tiêu

- Thúc đẩy phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài trở thành vùng động lực mới, cực tăng trưởng phát triển kinh tế có tầm cạnh tranh với khu vực và quốc tế; là đầu mối giao thương quan trọng của vùng Đông Nam Bộ và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, giữa Việt Nam với Campuchia và khu vực ASEAN; là trung tâm dịch vụ cửa khẩu, cảng trung chuyển container quốc tế và dịch vụ logistic; trung tâm tài chính, thương mại, dịch vụ biên giới đất liền vùng Đông Nam Bộ.

- Phát triển Khu kinh tế theo hướng công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp xanh, đô thị xanh - sạch, thông minh, bền vững, có bản sắc dân tộc trong hội nhập, kết nối quốc tế; nâng cao hiệu quả sử dụng đất và chất lượng cuộc sống; bảo vệ, phát triển bền vững với môi trường; tiến tới hoàn thành các chiến lược quốc gia, vùng và tỉnh Tây Ninh về công nghiệp, đô thị, du lịch, nông nghiệp.

- Đáp ứng các yêu cầu mới trong chiến lược đảm bảo nhiệm vụ, mục tiêu quốc phòng - an ninh; phát triển kinh tế xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng - an ninh, giữ gìn an ninh trật tự vùng biên giới, khắc phục các vấn đề tồn tại về phát triển biên mậu, góp phần thúc đẩy quan hệ hợp tác, giao lưu kinh tế, văn hóa - xã hội và đảm bảo vùng biên giới hòa bình, hữu nghị, cùng phát triển đồng bộ.

- Làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý sử dụng đất đai; quản lý phát triển, đầu tư xây dựng các khu vực trong Khu kinh tế; đầu tư hoàn thiện hệ thống kỹ

thuật khung; lập quy hoạch chung, phân khu, quy hoạch chi tiết, chương trình phát triển, dự án đầu tư để hoàn thành phân loại đô thị Bến Cầu trước năm 2025.

4. Tính chất

- Là khu kinh tế tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực với các chức năng công nghiệp - đô thị - thương mại - dịch vụ - du lịch và nông - lâm nghiệp gắn với các hoạt động đối ngoại của quốc gia, giao lưu kinh tế, văn hóa và quan hệ chính trị, ngoại giao giữa Việt Nam, Campuchia và khu vực ASEAN.

- Là đầu mối giao thương quốc tế quan trọng giữa Việt Nam và Campuchia; là trung tâm công nghiệp - đô thị - thương mại dịch vụ và logistic của vùng Đông Nam Bộ và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, trong đó tính chất công nghiệp - đô thị, cảng trung chuyển container quốc tế và dịch vụ logistic giữ vai trò quan trọng kết hợp với phát triển du lịch và các ngành kinh tế khác.

- Có vị trí quan trọng về quốc phòng - an ninh, gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế xã hội gắn với củng cố quốc phòng - an ninh.

5. Dự báo sơ bộ về quy mô phát triển, quy mô dân số, dự báo số lượng lao động và nhu cầu về sử dụng đất đai, các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chính

- Nội dung dự báo sơ bộ về quy mô phát triển, dân số, lao động và nhu cầu sử dụng đất, các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật sẽ được nghiên cứu, luận cứ, tính toán trong quá trình lập đồ án quy hoạch chung căn cứ các chủ trương, chính sách phát triển tại Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài và của vùng; phương án phát triển công nghiệp - đô thị - thương mại dịch vụ, logistic, du lịch và các ngành kinh tế khác của khu kinh tế; các đặc điểm tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh, của huyện Bến Cầu, thị xã Trảng Bàng và khu vực biên giới phía Campuchia; phù hợp với động lực tăng trưởng, phát triển kinh tế của quốc gia, đáp ứng yêu cầu nâng tầm cạnh tranh với khu vực và quốc tế; phù hợp với quy hoạch quốc gia, quy hoạch tỉnh, các quy hoạch ngành, định hướng sử dụng đất của quốc gia, định hướng phát triển đô thị, nông thôn, chương trình phát triển đô thị của quốc gia và của tỉnh; đảm bảo việc sử dụng đất đai, tài nguyên hiệu quả.

- Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật áp dụng theo các tiêu chí tương đương với tiêu chuẩn của đô thị loại II (đến năm 2045) và phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, có xét đến yếu tố đặc thù của Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài.

6. Những yêu cầu trọng tâm nghiên cứu trong nội dung quy hoạch

Trên cơ sở rà soát, đánh giá quá trình triển khai thực hiện Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài đến năm 2020 đã được Thủ tướng

Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2009, đánh giá về mô hình, cấu trúc không gian của quy hoạch chung Khu kinh tế trong thời gian qua; rà soát, phân tích đánh giá các định hướng chiến lược của quốc gia, của vùng Đông Nam Bộ, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và của tỉnh Tây Ninh đối với Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài để đề xuất các khu chức năng.

Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài được nghiên cứu trên cơ sở bản đồ địa hình theo quy định tại Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng và quy định pháp luật về đo đạc và bản đồ có liên quan.

Nội dung nghiên cứu yêu cầu thực hiện theo quy định tại Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP và làm rõ các nội dung sau đây:

a) Đánh giá điều kiện tự nhiên và hiện trạng:

- Phân tích, đánh giá đặc điểm tự nhiên, địa hình, khí hậu, thủy văn, địa chất..., đặc điểm cảnh quan sinh thái, tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên du lịch của Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài và khu vực phụ cận, huyện Bến Cầu, thị xã Trảng Bàng ảnh hưởng đến định hướng phát triển. Đánh giá chi tiết quỹ đất xây dựng trên cơ sở phân vùng xây dựng thuận lợi, không thuận lợi, cấm xây dựng.

- Đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội: Tổng quan tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Tây Ninh và của Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài; làm rõ vị trí, vai trò, tính chất cửa khẩu Mộc Bài, các cửa khẩu Phước Chỉ, cửa khẩu Long Thuận thuộc khu kinh tế; thực trạng phát triển lĩnh vực chủ yếu, công nghiệp - đô thị - thương mại dịch vụ, logistic, du lịch và các ngành kinh tế khác.

- Đánh giá quá trình triển khai thực hiện, so sánh, đối chiếu với các chỉ tiêu cơ bản tại Quy hoạch chung đã được phê duyệt năm 2009; những vấn đề trong mô hình, cấu trúc không gian của Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài thời gian qua ảnh hưởng tới phát triển kinh tế; báo cáo, đánh giá hiện trạng pháp lý của các dự án, quy hoạch đang được triển khai thực hiện; vị trí, vai trò, tính chất các cửa khẩu trong khu kinh tế để sơ bộ xác định các vấn đề cần giải quyết trong công tác lập quy hoạch để đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh mới.

- Phân tích, đánh giá, so sánh lợi thế cạnh tranh giữa Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài với các khu kinh tế khác. Phân tích các chính sách hợp tác kinh tế Việt Nam - Campuchia và kế hoạch tập trung đầu tư phát triển khu kinh tế cửa khẩu trọng điểm từ nguồn ngân sách nhà nước, chính sách của tỉnh Tây Ninh đối với phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài; chính sách, định hướng phát triển của Campuchia đối với khu vực cửa khẩu Bavet, Campuchia. Phân tích các mối quan hệ, liên kết vùng giữa Việt Nam - Campuchia thông qua hệ thống

cửa khẩu tại Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài. Trên cơ sở đó, xác định rõ động lực, phương hướng phát triển, luận cứ về việc hình thành, phát triển các khu vực chức năng.

- Đánh giá hiện trạng dân cư, lao động, việc làm: Thống kê dân số, lao động, cơ cấu nghề nghiệp, tỷ lệ dân số, lao động (05 năm gần nhất) của huyện và thị xã, của tỉnh và khu vực lân cận; phân tích xu hướng phát triển dân số, tình hình phân bố dân cư (đô thị - nông thôn), hiện tượng dịch cư, vấn đề đô thị hóa.

- Đánh giá hiện trạng sử dụng đất và không gian kiến trúc, cảnh quan: Thống kê hiện trạng sử dụng đất và chỉ tiêu đất đai hiện trạng khu vực lập quy hoạch; phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng đất và các vấn đề tồn tại về sử dụng đất, cảnh quan không gian cần giải quyết để đáp ứng với yêu cầu phát triển.

- Đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội cửa khẩu Mộc Bài, các cửa khẩu Phước Chỉ, Long Thuận thuộc khu kinh tế; khu vực phụ cận và huyện Bến Cầu, thị xã Trảng Bàng: Thực trạng phân bố, phát triển hệ thống hạ tầng xã hội trên địa bàn Khu kinh tế. Xác định những vấn đề còn tồn tại về hệ thống hạ tầng xã hội để đáp ứng yêu cầu phát triển trung tâm giao thương quốc tế.

- Đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường: Bao gồm chuẩn bị kỹ thuật, giao thông, cấp nước, thoát nước thải, cấp điện, chiếu sáng, hạ tầng viễn thông thụ động, phòng cháy chữa cháy, xử lý chất thải rắn, nghĩa trang... trong phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch. Xác định những vấn đề còn tồn tại về hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi khu kinh tế, tại cửa khẩu Mộc Bài, các cửa khẩu Phước Chỉ, Long Thuận, huyện Bến Cầu, thị xã Trảng Bàng.

- Đánh giá tình hình triển khai, thực hiện Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài đã được phê duyệt từ năm 2009; rà soát, đánh giá hiện trạng pháp lý và tình hình thực hiện, phương hướng khắc phục (nếu có) của các dự án trong khu kinh tế; đánh giá hiện trạng đầu tư và phát triển khu kinh tế theo quy hoạch chung, các đồ án quy hoạch chi tiết và các dự án đầu tư có liên quan đã phê duyệt; sự phù hợp của các quy hoạch, dự án đang và dự kiến đầu tư.

- Đánh giá tổng hợp hiện trạng, nhận diện các vấn đề tồn tại về khai thác, sử dụng đất, lựa chọn quỹ đất phát triển; làm rõ những vấn đề trong mô hình, cấu trúc không gian của khu kinh tế thời gian qua có ảnh hưởng tới phát triển kinh tế; đề xuất các vấn đề cần giải quyết và những nội dung của đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Cửa khẩu Mộc Bài phê duyệt năm 2009 cần điều chỉnh; xác định các ưu điểm, thế mạnh cần khai thác để hướng tới mục tiêu phát triển nhanh và bền vững, có bản sắc Đông Nam Bộ và tỉnh Tây Ninh vươn tầm quốc tế; nâng cao hiệu quả sử dụng đất và chất lượng cuộc sống tại khu vực; bảo vệ và phát triển bền vững với môi trường; hoàn thành chiến lược

phát triển công nghiệp - đô thị của quốc gia, của vùng Đông Nam Bộ và tỉnh Tây Ninh.

- Đánh giá các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của quốc gia, của tỉnh Tây Ninh thời gian qua đã thu hút đầu tư hiệu quả, đánh giá những kết quả đạt được và các hạn chế, nguyên nhân để từ đó đưa ra các giải pháp cụ thể về cơ chế chính sách.

b) Phân tích, đánh giá vai trò, vị thế, tiềm năng và các động lực phát triển:

- Phân tích các chính sách, kết quả hợp tác, phát triển kinh tế giữa Việt Nam - Campuchia tại khu vực cửa khẩu và kế hoạch tập trung đầu tư phát triển khu kinh tế cửa khẩu trọng điểm từ nguồn ngân sách nhà nước, chính sách của tỉnh Tây Ninh đối với phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài; chính sách, định hướng phát triển của Campuchia đối với khu vực cửa khẩu Bavet, tỉnh Svay Rieng, Campuchia; tổng quan về tình hình phát triển các khu vực chức năng tại khu vực cửa khẩu Bavet, tỉnh Svay Rieng (số liệu cập nhật đến năm 2021 - 2022).

- Nghiên cứu đặc điểm chủ yếu về điều kiện tự nhiên, phát triển kinh tế xã hội, hạ tầng kỹ thuật, sử dụng đất đai trong khu vực lập quy hoạch. Nghiên cứu tổng quan để xác định vai trò và vị thế của Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài trong hệ thống khu kinh tế cửa khẩu phía Nam và tỉnh Tây Ninh trên cơ sở phân tích mối quan hệ, liên kết vùng giữa Việt Nam - Campuchia thông qua hệ thống cửa khẩu tại khu kinh tế; phân tích, đánh giá, so sánh lợi thế cạnh tranh giữa Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài với khu kinh tế cửa khẩu khác.

- Nghiên cứu các tác động trực tiếp, gián tiếp giữa Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài với vùng Đông Nam Bộ, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, đến các đô thị thuộc tỉnh Tây Ninh và các khu vực lân cận, các đô thị thuộc tỉnh Long An.

- Đánh giá vai trò các đường vành đai, đường cao tốc đối với Khu kinh tế.

- Phân tích, đánh giá về tiềm năng, động lực phát triển của Khu kinh tế trên cơ sở định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực cấp quốc gia, cấp vùng và cấp tỉnh; phân tích các cơ sở về nguồn lực và khả năng huy động phát triển, làm cơ sở xác định các khu vực chức năng, khu công nghiệp, đô thị, cảng trung chuyển container quốc tế và dịch vụ logistic cần hình thành trong khu kinh tế.

c) Dự báo phát triển và lựa chọn chỉ tiêu kinh tế - xã hội:

- Dự báo quy mô dân số, lao động, chỉ tiêu đất đai, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật cho toàn khu và từng khu vực phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, có xét đến yếu tố đặc thù của khu kinh tế; phát triển dân số cần phù hợp

mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế, khả năng đáp ứng của hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

- Dự báo quy mô đất xây dựng để phát triển kinh tế - xã hội trong khu kinh tế trên cơ sở phân tích các lợi thế cạnh tranh giữa khu kinh tế và các khu vực khác trong vùng tỉnh, với các khu kinh tế cửa khẩu phía Nam và các ưu tiên phát triển trong khu kinh tế; sử dụng quỹ đất phù hợp với nhu cầu phát triển.

d) Định hướng phát triển không gian khu kinh tế:

- Đề xuất mô hình phát triển của khu kinh tế phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của vùng Thành phố Hồ Chí Minh, vùng Đông Nam Bộ, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và tỉnh Tây Ninh; phù hợp với yêu cầu quản lý phát triển các đô thị Trảng Bàng, Bến Cầu và phương án tổ chức các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh. Mô hình phát triển cần xây dựng trên cơ sở định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực như: Giao thông, dịch vụ thương mại, công nghiệp, du lịch, nông nghiệp, nông thôn và quốc phòng - an ninh, đáp ứng yêu cầu phát triển, bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Đề xuất định hướng và nguyên tắc quản lý đối với các khu vực chức năng phát triển đô thị, công nghiệp, dịch vụ thương mại, du lịch, nông thôn, sản xuất nông - lâm nghiệp,... trên nguyên tắc hài hòa về không gian, hợp lý linh hoạt trong liên kết chia sẻ chức năng và thuận lợi trong kiểm soát phát triển; phù hợp với điều kiện tự nhiên và khả năng kết nối hạ tầng kết hợp các yếu tố đặc thù của khu vực. Tập trung đề xuất định hướng với các khu vực chủ yếu sau đây:

+ Khu vực phát triển công nghiệp: Bố trí không gian xây dựng hợp lý, hiệu quả trên cơ sở điều kiện hiện trạng, kết nối thuận lợi với hệ thống hạ tầng khung và phù hợp với định hướng phát triển ngành lĩnh vực liên quan.

+ Khu vực phát triển đô thị - dịch vụ và dân cư nông thôn: Tổ chức không gian phù hợp với định hướng phát triển chung của các đô thị Trảng Bàng, Bến Cầu; đáp ứng nhu cầu nhà ở khi có dịch chuyển lao động về Khu kinh tế; làm cơ sở xây dựng, phát triển đô thị theo chương trình phát triển đô thị của quốc gia, vùng Đông Nam Bộ và tỉnh Tây Ninh để thống nhất trong quản lý, thực hiện.

+ Khu vực phát triển du lịch nhằm khai thác đặc trưng văn hóa của cửa khẩu và cảnh quan, sinh thái sông Vàm Cỏ Đông, định hướng phát triển các khu du lịch, tham quan, nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí mang tầm quốc gia, quốc tế.

+ Khu vực phát triển nông - lâm nghiệp: Nghiên cứu phát triển các khu nông nghiệp công nghệ cao trên cơ sở khai thác tối đa điều kiện tự nhiên.

+ Các khu vực chức năng đặc thù khác trong khu kinh tế theo định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và đảm bảo an ninh quốc phòng: Khu phi thuế quan, kho ngoại quan, cảng trung chuyển container quốc tế và dịch vụ logistic; khu vực vành đai biên giới, cơ sở an ninh quốc phòng, khu dự trữ phát triển,...

- Xác định rõ phạm vi, giới hạn phát triển không gian khu vực đô thị, cần kiểm soát phát triển theo quy hoạch chung đô thị; khu vực cần quy hoạch phân khu xây dựng; quy hoạch chung xây dựng xã để quản lý phát triển.

- Xác định hệ thống trung tâm cấp vùng, cấp tỉnh, trung tâm chuyên ngành tại khu kinh tế và yêu cầu quản lý phát triển đối với các trung tâm để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của khu kinh tế và vùng lân cận theo các giai đoạn phát triển; phù hợp với định hướng phát triển các khu dân cư và các khu vực chức năng. Trong đó, cần tập trung nghiên cứu đề xuất quy mô tổ chức phân bố hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội cấp vùng, cấp tỉnh, cấp đô thị, hạ tầng kinh tế nông thôn, đảm bảo phát triển bền vững, gồm: hệ thống khu công nghiệp, cụm công nghiệp, dịch vụ trung chuyển; trung tâm dịch vụ - thương mại; hệ thống khu, cụm, điểm du lịch; khu trung tâm hành chính tập trung; mạng lưới trung tâm y tế; giáo dục đào tạo; văn hóa, thể dục thể thao; nhà ở và phân bố dân cư; các trung tâm chuyên ngành khác, các khu vực không gian xanh, nông nghiệp.

- Xác định các khu vực kiến trúc, cảnh quan; khu vực trung tâm, khu vực cửa ngõ của khu kinh tế tại cửa khẩu Mộc Bài, cửa khẩu Phước Chỉ, cửa khẩu Long Thuận, các điểm kết nối vào đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài,...; trục không gian chính cửa khẩu và đô thị, hệ thống quảng trường, không gian cây xanh - mặt nước, điểm nhấn trong đô thị và đề xuất nguyên tắc, yêu cầu tổ chức không gian, kiến trúc cho từng khu vực; xác định cấu trúc khung cảnh quan tự nhiên, các trục cảnh quan và trục liên kết các khu chức năng trong khu kinh tế, giữa các khu chức năng với khu đô thị, hình thái phát triển chính của các khu vực nông thôn, các khu bảo tồn...;

đ) Điều chỉnh định hướng quy hoạch sử dụng đất cần xác định phạm vi, quy mô, các chỉ tiêu sử dụng đất đối với từng khu vực chức năng trong khu kinh tế theo yêu cầu phát triển từng giai đoạn, cụ thể như sau:

- Đề xuất điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cho các khu chức năng theo cấu trúc và định hướng phát triển không gian. Thiết lập ranh giới cho các khu vực chức năng, khu chức năng như khu vực phát triển công nghiệp, đô thị, dịch vụ, du lịch, nông nghiệp,... Dành quỹ đất phù hợp cho các chức năng công nghiệp, dịch vụ trung chuyển, đô thị và các khu đô thị mới, khu dân cư mới, du lịch, dịch vụ thương mại, hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật.

- Xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật có liên quan đến xây dựng và sử dụng đất từng khu vực chức năng nhằm phục vụ cho công tác quản lý và kiểm soát phát triển. Đề xuất quỹ đất xây dựng theo từng giai đoạn phát triển (ngắn hạn đến năm 2030 và dài hạn đến năm 2040) để khai thác hiệu quả quỹ đất, tập trung nguồn vốn và đầu tư trọng tâm, trọng điểm trong giai đoạn đầu. Hạn chế các tác động tiêu cực đến dân cư trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch.

- Các khu vực nằm trong ranh giới quy hoạch chung khu kinh tế cần được phân khu cụ thể theo chức năng để đảm bảo sự thống nhất và kết nối khi triển khai quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và dự án trong gian đoạn thực hiện.

- Các đề xuất về quy hoạch sử dụng đất đai đảm bảo nguyên tắc tôn trọng các yếu tố thực trạng, kế thừa tối đa kết quả nghiên cứu hợp lý của Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài đến năm 2020 phê duyệt năm 2009 và các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đang triển khai thực hiện.

e) Định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

- Về quy hoạch giao thông:

Dự báo nhu cầu vận tải hành khách, hàng hoá theo giai đoạn quy hoạch. Xác định mối liên kết với hệ thống giao thông của quốc gia, vùng Thành phố Hồ Chí Minh, vùng Đông Nam Bộ và vùng tỉnh Tây Ninh; đề xuất các giải pháp kết nối với quốc lộ 22, cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài, bến đường thủy nội địa,.... Xác định mạng lưới giao thông đối ngoại, giao thông đối nội; vị trí và quy mô các công trình đầu mối giao thông; tổ chức hệ thống giao thông công cộng và hệ thống bến, bãi đỗ xe; xác định chỉ giới đường đỏ các trục chính và hệ thống hào, tuynel kỹ thuật đáp ứng nhu cầu phát triển của khu kinh tế. Giao thông đường sắt, đường thủy nội địa: Nghiên cứu, đề xuất các công trình giao thông sắt, đường thủy gắn với không gian các khu vực chức năng.

- Về chuẩn bị kỹ thuật:

Phân lưu vực tiêu thoát nước chính, hướng thoát nước. Rà soát, điều chỉnh cao độ khống chế cho các khu chức năng, tính toán ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Đề xuất, lựa chọn mô hình hệ thống thoát nước mưa, xác định vị trí, quy mô, mạng lưới hệ thống tiêu thoát nước; xác định cốt xây dựng cho toàn khu và từng phân khu chức năng.

- Về quy hoạch cấp nước:

Phân tích đánh giá tài nguyên nước ngầm và nước mặt của khu vực để đề xuất điều chỉnh các giải pháp cấp nước (lựa chọn nguồn nước) và bảo vệ nguồn nước; định hướng phát triển đảm bảo nguồn cấp nước theo định hướng cấp

nước vùng Đông Nam Bộ. Xác định tiêu chuẩn và nhu cầu dùng nước, dự kiến nguồn cấp, công trình đầu mối, mạng lưới đường ống cấp nước, cấp nước chữa cháy và các thông số kỹ thuật theo từng giai đoạn.

- Về quy hoạch cấp điện, chiếu sáng:

Xác định chỉ tiêu, nhu cầu sử dụng điện; lựa chọn cân đối nguồn điện; đề xuất giải pháp điều chỉnh thiết kế mạng lưới cấp điện, dự kiến các công trình đầu mối cho từng giai đoạn quy hoạch. Tính toán nhu cầu và đề xuất giải pháp cho chiếu sáng. Đề xuất khai thác sử dụng các nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo thân thiện môi trường.

- Về quy hoạch thông tin liên lạc:

Định hướng quy hoạch hệ thống cơ sở hạ tầng viễn thông thụ động, dự kiến các công trình đầu mối theo từng giai đoạn quy hoạch và mạng lưới truyền dẫn đồng bộ theo hướng sử dụng chung cơ sở hạ tầng, mở rộng hệ thống viễn thông công cộng đáp ứng nhu cầu sử dụng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại khu kinh tế.

- Về quy hoạch thoát nước thải, thu gom xử lý chất thải rắn, nghĩa trang:

Xác định chỉ tiêu và dự báo khối lượng thoát nước thải, chất thải rắn, nhu cầu đất nghĩa trang. Định hướng hệ thống thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn; nghĩa trang và nhà tang lễ.

g) Đánh giá môi trường chiến lược và ứng phó biến đổi khí hậu:

Nhận diện, đánh giá, dự báo và đề xuất giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu, khắc phục thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu đối với khu kinh tế, trên cơ sở các khuyến nghị kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam do Bộ Tài nguyên và Môi trường cập nhật, công bố và các nghiên cứu cụ thể về tác động của biến đổi khí hậu với khu kinh tế. Phân tích và dự báo các tác động môi trường từ các hoạt động phát triển đô thị, dân cư, sản xuất nông, lâm nghiệp, giao thông, công nghiệp, dịch vụ thương mại, du lịch và các dự án đầu tư khác trong khu kinh tế... Đề xuất các giải pháp giám sát tác động môi trường, phương án thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường của các lĩnh vực trên.

h) Đề xuất chương trình, dự án ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện:

- Phân kỳ tổ chức thực hiện và xác định mục tiêu phát triển cụ thể cho từng giai đoạn quy hoạch. Đề xuất các dự án ưu tiên đầu tư chủ yếu có ý nghĩa tạo động lực phát triển, đảm bảo phù hợp với dự báo nguồn lực thực hiện. Xác định các khu vực trọng tâm đầu tư, các công trình trọng điểm cần ưu tiên đầu

tư; hình thành các chương trình và các dự án hạ tầng kỹ thuật theo thứ tự ưu tiên phù hợp quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, bảo vệ môi trường đợt đầu.

- Xác định nguồn lực và các phương án huy động nguồn lực, dự báo thu hút vốn đầu tư để triển khai thực hiện quy hoạch chung, các quy hoạch phân khu, chi tiết. Kiến nghị về các cơ chế, chính sách, các giải pháp để thực hiện khả thi.

i) Quy hoạch chung cần chú trọng nội dung phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội gắn với quốc phòng - an ninh, đáp ứng các yêu cầu mới trong chiến lược đảm bảo nhiệm vụ, mục tiêu quốc phòng - an ninh, giữ gìn an ninh trật tự vùng biên giới. Lập Quy định quản lý quy hoạch, kiến trúc tuân thủ đồ án quy hoạch chung và đảm bảo quy định pháp luật có liên quan, các yêu cầu thực tế quản lý.

7. Thành phần hồ sơ và nội dung đồ án

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng, các quy định liên quan.

8. Tổ chức thực hiện:

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan thẩm định: Bộ Xây dựng.

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch và trình duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Thời gian lập đồ án: Không quá 12 tháng theo quy định pháp luật.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh

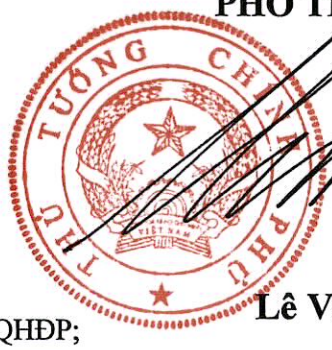
- Bố trí nguồn vốn thực hiện và tổ chức lập đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh đến năm 2045 tuân thủ đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

- Phối hợp với Bộ Xây dựng và các bộ, ngành có liên quan tổ chức lập đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh đến năm 2045 theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Công an, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Quốc phòng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND tỉnh Tây Ninh;
- Ban Quản lý KKT tỉnh Tây Ninh;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: TH, KTTH, NC, NN, KGVX, PL, QHĐP;
- Lưu: VT, CN (2). Tuấn 9

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Lê Văn Thành